TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2024/HS-ST

Ngày 11-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hồ Sỹ Hoài**

Bà **Nguyễn Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh H tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Vân Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 376/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST-HS ngày 20/11/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C – Sinh năm: 1986

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 37 đường T, phường T (phường T cũ), thành phố T, tỉnh H; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng V đã chết và bà Nguyễn Thị H đã chết;

Tiền án: 01

Bản án số 208/2022/HS-ST ngày 29/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt ngày 26/12/2022.

Tiền sự: Không

Nhân thân:

Bản án số 328/2016/HSST ngày 09/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà **Nguyễn Hà Phương T** – sinh năm 2001

Địa chỉ: 45 đường H, phường 11, Quận N, thành phố M

Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1/ Bà **Nguyễn Thị Thanh H** – sinh năm 1981

Địa chỉ: 76/10 đường H, phường L, thành phố T, tỉnh H

Vắng mặt

2/ Ông **Nguyễn Đình L** - sinh năm 1973

Địa chỉ: Khối 6 thị trấn A, huyện P, tỉnh L

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/8/2024, Nguyễn Quốc C đi bộ xung quanh khu vực đường P để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến bãi đỗ xe đối diện địa chỉ 60 đường P, phường T, thành phố T, C phát hiện 01 xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 79N2-120.16 màu đỏ đen của chị Nguyễn Hà Phương T đang dựng trong bãi giữ xe, không có người trông coi. C đi đến gần xe máy Vision, dùng chìa khóa mang theo sẵn mở khóa xe máy và điều khiển xe đi đến ngã ba đường T với đường 2/4 thuộc phường T, thành phố T, lấy biển kiểm soát 47B1-071.85 nhặt được từ trước thay vào biển kiểm soát 79N2-120.16 của xe Vision để sử dụng.

Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe máy vừa trộm cắp được đến khu vực lầu 7, phường P mua ma túy sử dụng. Đến khoảng 3 giờ 30 phút ngày 05/8/2024, công an phường T truy xét định vị gắn trên xe máy Vision thì phát hiện C và xe máy trộm cắp đang ở quán nước tại ngã ba đường N với đường P, Công an tiến hành bắt giữ C cùng tang vật. Tại cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố T, C khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 772/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố T kết luận: xe máy Honda Vision có giá trị 6.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSNT ngày 14/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh H đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh H để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quốc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị hại bà Nguyễn Hà Phương T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Quốc C đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án đã có lời khai, tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 315/CT-VKSNT ngày 14/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Nguyễn Quốc C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi: Hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" vừa mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/12/2022, chưa được xoá án tích thì lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, an tâm cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường. (BL 24, BL 28)

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe máy Honda Vision, số khung 5813GY0608149, số máy JF66E060814 đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H (BL 30).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra biển kiểm soát 47B1-071.85 để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C ***01 (một) năm 03 (ba) tháng tù*** về tội "Trộm cắp tài sản"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 05/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường. (BL 24, BL 28).

- Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe máy Honda Vision, số khung 5813GY0608149, số máy JF66E060814 đã được trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh H (BL 30).

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra biển kiểm soát 47B1-071.85 để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp

Vật chứng trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố T và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND TP. T;*
- *VKSND tỉnh H;*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *Cơ quan điều tra Công an TP. T;*
- *TAND tỉnh H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh H;*
- *Chi cục THADS TP. T;*
- *Lưu án văn, hồ sơ;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đào Dương Thị Phương Dung